

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 98/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*N, ngày 10 tháng 08 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2020/TLST-HN&GD ngày 05 tháng 06 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Đình Văn L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: các Điều 55, 81, 82 và 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 24, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/07/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thu T và Đình Văn L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đình Ngọc H, sinh ngày 19/6/2015 và cháu Đình Nguyễn Khôi N, sinh ngày 22/10/2017 cho anh L nuôi dưỡng, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng cho hai cháu kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có

thay đổi khác. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.*

*Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.*

*Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Về án phí ly hôn: Chị T nhận nộp cả là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng).
- Án phí cấp dưỡng: Chị T phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Được đối trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000518 ngày 05/06/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**PHẠM THANH TÙNG**